

CÔNG TY CỔ PHẦN BEEWIN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BEEWIN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BEEWIN VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BEEWIN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107520467

3. Ngày thành lập: 27/07/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 20, hẻm 92/19/2 Nguyễn Sơn, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0935.709.237

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
3.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
4.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6.	Trồng lúa	0111
7.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
8.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
9.	Trồng cây mía	0114
10.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
11.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Trồng rau các loại Trồng hoa, cây cảnh	0118
12.	Trồng cây ăn quả	0121
13.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
14.	Trồng cây điều	0123
15.	Trồng cây hồ tiêu	0124
16.	Trồng cây cao su	0125
17.	Trồng cây cà phê	0126
18.	Trồng cây chè	0127
19.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
20.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
21.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142

22.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
23.	Chăn nuôi lợn	0145
24.	Chăn nuôi gia cầm	0146
25.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
26.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
27.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
28.	Khai thác thủy sản biển	0311
29.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
30.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
31.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
32.	Sản xuất giống thủy sản	0323
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
40.	Lập trình máy vi tính	6201
41.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử	6209
42.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
43.	Xây dựng nhà các loại	4100
44.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
45.	Xây dựng công trình công ích	4220
46.	Phá dỡ	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
50.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý, môi giới	4610
51.	Bán buôn thực phẩm Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bột, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632

52.	Bán buôn đồ uống	4633
53.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649(Chính)
55.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
61.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
62.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
63.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Thiết kế nội-ngoại thất công trình	7110
64.	Quảng cáo	7310
65.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Hoạt động trang trí nội thất	7410
66.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
67.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) .	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN TÙNG	Đội 14, Xã Nghĩa Thành, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Tổng số	40.000	400.000.000	14,286	162780190	
			Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	14,286		

2	NGUYỄN VĂN THANH	Cụm 1, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	80.000	800.000.000	28,571	0010860097 21	
			Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	28,571		
3	HOÀNG ĐÌNH TRUNG	Thôn Bảo Yên, Xã Bảo Yên, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	28,571	131671332	
			Tổng số	80.000	800.000.000	28,571		
4	LƯƠNG XUÂN HIỆP	Số 20, hẻm 92/19/2, đường Nguyễn Sơn, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	28,571	012999855	
			Tổng số	80.000	800.000.000	28,571		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/10/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001086009721

Ngày cấp: 14/12/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 1, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Cụm 1, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội